

Bản án số:77/2022/HNGĐ-ST
Ngày:15/4/2022.
V/v: “Xin ly hôn, con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP B-TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Ông Trần Văn Chánh

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thanh - Cán bộ Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP. B: Bà Nguyễn Thị Đông-Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố B.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP B có mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 191/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp “Xin ly hôn, con chung”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022, và quyết định hoãn phiên tòa số 106/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022.

Nguyên đơn: Bà Lưu Hoàng Phương T, sinh năm 1996.

Bi đơn: Ông Phan Văn T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: 347, khu phố 4, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà T, ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo đơn khởi kiện ngày 24/11/2020, các lời khai tại hồ sơ bà Lưu Hoàng Phương T trình bày:**

Bà và ông Phan Văn T kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thống Nhất, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Hôn nhân giữa bà và ông Phan Văn T là hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình sống chung thời gian đầu có hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, tính tình vợ chồng không hợp. Cuộc sống vợ chồng thường mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã dẫn đến gia đình luôn căng thẳng. Bà và ông Phan Văn T đã nhiều lần tìm cách để giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn

nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Phan Văn T để trả tự do cho nhau.

- **Về con chung:** Bà và ông Phan Văn T có 01(một) con chung:
Phan Lưu Hoàng Y, sinh ngày: 14/11/2019.

Ly hôn, bà xin trực T nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về Nợ chung:** Không có nợ chung

- **Về án phí:** Bà Lưu Hoàng Phương T tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

*Bị đơn ông Phan Văn T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Hoàng Phương T.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án là chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]Về thủ tục tố tụng:

Bà Lưu Hoàng Phương T và ông Phan Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Nay có đơn xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, Tòa án nhân dân thành phố B đã thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét ông Phan Văn T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân TP. B tỉnh Đồng Nai tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện, do đó Tòa án không thu thập được lời khai của ông Phan Văn T và không tiến hành hòa giải được. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Xét bà Lưu Hoàng Phương T là nguyên đơn trong vụ án có đơn xin vắng mặt xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Về Nội dung vụ án:

Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Hoàng Phương T và ông Phan Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo bà T sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Bà đã cố gắng nhưng không

thể cải thiện được. Vì vậy nay bà làm đơn xin ly hôn với ông T để trả tự do cho nhau.

Tòa án đã xác minh ngày 20/5/2021 (biên bản xác minh bút lục số 26, 27), địa phương cung cấp bà Lưu Hoàng Phương T và ông Phan Văn T đăng ký tạm trú tại địa chỉ: 347, tổ 2, KP.4, phường Thống Nhất, TP. B, tỉnh Đồng Nai nhưng hiện hai vợ chồng đã sống ly thân, ông Phan Văn T đi về chứ không thường xuyên sống tại địa chỉ trên cùng vợ con.

Tòa án đã tổng đạt đầy đủ theo quy định các giấy triệu tập làm việc, thông báo hòa giải để tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông T vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì về việc xin ly hôn của bà T. Điều đó thể hiện ông đã bỏ mặc và không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ. Vì vậy có căn cứ chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Lưu Hoàng Phương T.

[2]Về con chung: có 01(một) con chung:

Phan Lưu Hoàng Y, sinh ngày: 14/11/2019.

Ly hôn bà T xin trực T nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Hiện tại cháu Phan Lưu Hoàng Yến đang sống chung với mẹ là bà Lưu Hoàng Phương T, bà T cũng xin được trực T nuôi dưỡng con chung. Ông Phan Văn T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có ý kiến gì.

Vì vậy, có căn cứ giao cháu Phan Lưu Hoàng Yến cho bà Lưu Hoàng Phương T trực T trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực T nuôi con nên ông T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực T nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[3]Về tài sản chung, nợ chung: do không thu thập được lời khai của ông Phan Văn T nên không có cơ sở để xác định tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, và vì bà T không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra để xem xét tại phiên tòa hôm nay. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp và có đơn khởi kiện sẽ được xem xét giải quyết thành vụ kiện dân sự khác.

[4]Về án phí HNGĐ-ST: Bà Lưu Hoàng Phương T phải chịu tiền án phí xin ly hôn là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Hoàng Phương T.

-Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lưu Hoàng Phương T và ông Phan Văn T.

- **Về con chung:** Giao cháu Phan Lưu Hoàng Y, sinh ngày: 14/11/2019 cho bà T xin trực T nuôi dưỡng.

Tạm thời ông Phan Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực T nuôi con nên ông T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực T nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** không đặt ra để xem xét.

- **Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Bà Lưu Hoàng Phương T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Lưu Hoàng Phương T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 009857 ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

-Tòa án tỉnh;

-VKSND Tp B;

-Các đương sự;

-Thi hành án;

-Lưu hồ sơ, Vp.

-Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ Tọa phiên tòa

Nơi nhận:

-Tòa án tỉnh;

-VKSND Tp B;

-Các đương sự;

-Thi hành án;

-Lưu hồ sơ, Vp.

-Cơ quan đã thực hiện
việc đăng ký kết hôn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

